DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 3306 ***/QĐ - VPCNCLQG ngày*** 30 ***tháng*** 10 ***năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng xét nghiệm:	**Khoa Giải phẫu bệnh**
Medical Laboratory:	***Pathology Department***
Cơ quan chủ quản:	**Bệnh viện Ung bướu**
Organization:	***Ho Chi Minh City Oncology Hospital***
Lĩnh vực xét nghiệm:	**Giải phẫu bệnh**
Field of medical testing:	***Pathology***
Người phụ trách/ *Representative:*	**Thái Anh Tú** ***Thai Anh Tu***
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:*	**ISO 15189: 2022**
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS Med 252**
Hiệu lực/ *Validation:*	**Từ ngày** *30 / 10* **/2026 đến ngày** *29 / 10* **/2031**
Địa chỉ/ *Address*:	**số 12 đường 400, P. Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/** ***No.12, 400 Street, Tang Nhon Phu Ward, Ho Chi Minh City***
Địa điểm/ *Location:*	**số 12 đường 400, P. Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh/** ***No.12, 400 Street, Tang Nhon Phu Ward, Ho Chi Minh City***
Điện thoại/ *Tel*:	**0989949901**
Email:	**gpb.bvub@gmail.com**
Website:	**www.benhvienungbuou.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 252

Lĩnh vực xét nghiệm: **Giải phẫu bệnh**

Discipline of medical testing: ***Pathology***

STT *No.*	Loại mẫu (chất chống đông) *Type of sample anticoaggulant (if any)*	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm *The name of medical tests*	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm *Principle/ Technical test*	Phương pháp xét nghiệm *Test method*
1.	**Mẫu sinh thiết dạ dày** ***Gastric biopsy specimens***	Xét nghiệm mô bệnh học Phương pháp nhuộm Hematoxylin - Eosin (H&E) *Histopathological examination Hematoxylin and Eosin (H&E) staining*	Mô bệnh học *Histopathology*	QTKT.MBH009 (2026)
2.	**Mẫu sinh thiết phổi** ***Lung biopsy specimens***	Xét nghiệm mô bệnh học Phương pháp nhuộm Hematoxylin - Eosin (H&E) *Histopathological examination Hematoxylin and Eosin (H&E) staining*	Mô bệnh học *Histopathology*	QTKT.MBH010 (2026)
3.	**Mẫu phẫu thuật tuyến vú** ***Breast surgical specimens***	Nhuộm bờ cắt - cắt lọc - chẩn đoán giải phẫu bệnh Phương pháp nhuộm Hematoxylin - Eosin (H&E) *Margin inking, tissue sampling and histopathological examination Hematoxylin and Eosin (H&E) staining*	Mô bệnh học *Histopathology*	QTKT.MBH011 (2026)
4.	**Mẫu phẫu thuật cắt tử cung** ***Hysterectomy specimens***	Nhuộm bờ cắt - cắt lọc - chẩn đoán giải phẫu bệnh Phương pháp nhuộm Hematoxylin - Eosin (H&E) *Margin inking, tissue samplin, and histopathological examination Hematoxylin and Eosin (H&E) staining*	Mô bệnh học *Histopathology*	QTKT.MBH012 (2026)

Ghi chú*/ Note:*

- QTKT: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp Khoa giải phẫy bệnh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Department of Pathology that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*